

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **189/2024/HSST**
Ngày: 06/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Văn Nhất.

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Mây

2/ Bà Lâm Thị Nga

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thống – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân Quận 12 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 274/2024/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1033/2024/HSST-QĐ ngày 19/7/2024 đối với bị cáo:

Trần Nguyễn Cao Duy Đ; Giới tính: Nam. Sinh năm 1999; Tại: Bình Thuận. Nơi đăng ký thường trú: A, đường ĐT 717, Xóm 3, Thôn 3, xã Đồng K, huyện Tánh L, tỉnh Bình T. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Phụ bếp. Cha: Trần Minh B; Mẹ: Nguyễn Thị H; hoàn cảnh gia đình: Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

- Tạm giữ, tạm giam ngày: 07/7/2023 (BL 05; 11-12) (có mặt).

**Người bị hại:*

1/ Chị **Nguyễn Thị Cẩm M**, sinh năm 2003
HKTT: Thôn Bình Th, xã Ia D, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai
Trú tại: A, Vườn L, tổ 31, khu phố 2, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Có đơn xin vắng mặt).

2/ Chị **Trần Thị Bích T**, sinh năm 1999
HKTT: Ấp 1, xã Hòa B, huyện Xuyên M, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Trú tại: A, đường 339, phường Phước Long B, Tp. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

(Có đơn xin vắng mặt).

3/ Anh **Trần Nguyễn Anh H**, sinh năm 2004

HKTT; Ấp 1, xã Tân L, huyện Phú G, tỉnh Bình Dương

Trú tại: A, Quang T, phường 14, quận Gò Vấp, TP. HCM.

(Vắng mặt).

4/ Anh **Chu Đình T**, sinh năm 2004

HKTT: Ấp Tân B, xã An T, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

Trú tại: 965/102/10, Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, TP. HCM.

(Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh **Trần Quang T**, 1985- Chủ tiệm cầm đồ Anh Duy 2.

HKTT: A, Ngõ An P, đường Quang T, phường Quang Trung, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định

Trú tại: A, Phan Huy Í, phường 15, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt).

2/ Chị **Hồ Thúy T**, 1984 –Chủ tiệm cầm đồ Thuận Phát 68

HKTT; A, Điện Biên P, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. HCM.

(Vắng mặt).

3/ Chị **Trần Thị Thúy**, 1974- Chủ tiệm cầm đồ Mạnh Hùng.

HKTT: A, An Ph, phường Quang Trung, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định

Trú tại: A, Phạm Văn Ch, phường 14, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh

(Vắng mặt).

4/ Anh **Phan Đình Đ**, 1990-Chủ tiệm cầm đồ Phúc Đức

Trú tại: A, Nguyễn Văn L, phường 17, quận Gò Vấp, Tp. HCM.

Địa chỉ cửa hàng: 03 Phạm Văn C, phường 14, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Nguyễn Cao Duy Đ sống chung với chị Trần Thị Bích T, chị Nguyễn Thị Cẩm M và anh Nguyễn Nhật Thương tại phòng trọ A9, địa chỉ: số 75/7, đường TX 43, Tổ 39, Khu phố 3, phường Thạnh Xuân, quận 12.

Do thiếu nợ của một người tên Hùng (chưa rõ lai lịch) nên Trần Nguyễn Cao Duy Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác cầm cố để lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Vụ 1: Ngày 05/5/2023, chị Nguyễn Thị Cẩm M về thăm gia đình tại tỉnh Gia Lai. Đ mượn xe mô tô nhãn hiệu Vision biển số 81B3-237.85 của chị My để sử dụng thì My đồng ý. Sau đó chị My cho Đ biết chìa khóa xe, thẻ giữ xe cùng giấy đăng ký xe mô tô để ở phòng trọ, còn xe mô tô biển số 81B3-237.85 My để tại khu vực bãi xe của nhà trọ. Sau đó, Đ mang xe mô tô biển số 81B3-237.85 cùng giấy đăng ký xe mô tô đến dịch vụ cầm đồ “Anh Duy 2”, địa chỉ: 372, đường Phan Huy Ích, Phường 12, quận Gò Vấp. Tại đây gặp nhân viên của dịch vụ cầm đồ (chưa rõ lai lịch) và cầm cố với số tiền 23.500.000 đồng. Ngày 18/5/2023 My lên lại nhà trọ không thấy xe trong bãi nên hỏi thì Đ nói xe mô tô đang để ở nhà chị của Đ nên chưa trả được.

Vụ 2: Ngày 08/6/2023, Đ nói My cho Đ mượn 01 laptop Macbook Air M1 để sử dụng, My đồng ý. Sau khi mượn được Đ đem đến dịch vụ cầm đồ “Thuận Phát 68”, địa chỉ: 113, đường Bạch Đằng, Phường 15, quận Bình Thạnh do chị Hồ Thúy T làm chủ và cầm cố được số tiền 9.000.000 đồng. Đ về nói dối với My là laptop bị lỗi phần mềm, mang đi sửa chữa.

Vụ 3: Ngày 13/6/2023, Đ mượn xe nhãn hiệu Vision, số 72G1-767.81 của chị Trần Thị Bích T để sử dụng, chị T đồng ý và giao chìa khóa xe mô tô cùng thẻ giữ xe cho Đ. Sau đó, Đ mang xe mô tô biển số 72G1-767.81 được chị T để tại khu vực bãi xe của nhà trọ cùng giấy đăng ký xe mô tô (trước đó Đ thường xuyên mượn xe mô tô của chị T để sử dụng, chị T đưa giấy đăng ký xe mô tô cho Đ, nhưng Đ để thất lạc rồi tìm được và giữ lại, không nói cho Thảo biết) đi đến dịch vụ cầm đồ “Anh Duy 2” và gặp nhân viên của dịch vụ cầm đồ (chưa rõ lai lịch) cầm cố được số tiền 19.000.000 đồng. Khi Đ trở lại nhà trọ, Thảo xuống bãi xe kiểm tra không thấy xe nên hỏi thì Đ nói mất chìa khóa xe, đang để xe ở nhà bạn và nhờ người đưa Đ về phòng trọ. Đến ngày 15/6/2023, Thảo gọi điện thoại cho Đ hỏi về tình trạng xe máy nhưng Đ chần chừ không mang xe về trả.

Đến ngày 23/6/2023, Đ bỏ đi, tắt máy điện thoại di động nhằm trốn tránh My và Thảo. Sau đó, chị My và Thảo đến Công an phường Thạnh Xuân, Quận 12 trình báo sự việc.

Tại Cơ quan CSĐT Công an Quận 12, Trần Nguyễn Cao Duy Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập (Bút lục 50).

Ngoài ra, qua điều tra Trần Nguyễn Cao Duy Đ khai còn thực hiện thêm 02 vụ chiếm đoạt tài sản tại quận Gò Vấp, cụ thể:

Vụ 1: Ngày 06/6/2023, Đ mượn xe mô tô, nhãn hiệu Winner X, biển số 61F1-434.25 của anh Trần Nguyễn Anh H, sinh năm 2003; cư trú: 965/102/10, đường Quang Trung, Phường 14, quận Gò Vấp rồi Đ mang đến dịch vụ cầm đồ “Mạnh Hùng”, địa chỉ: 151, đường Phạm Văn Chiêu, Phường 14, quận Gò Vấp, cầm cố được 12.000.000 đồng.

Vụ 2: Ngày 15/6/2023, Đ mượn xe mô tô, nhãn hiệu Exciter, biển số 61F1-567.72 của anh Chu Đình T, sinh năm: 2004; cư trú: 965/102/10, đường Quang Trung, Phường 14, quận Gò Vấp rồi Đ mang đến dịch vụ cầm đồ "Phúc Đức", địa chỉ: số 3, đường Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp cầm cố được 19.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 224/CT-VKS, ngày 11/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, đã truy tố bị cáo Trần Nguyễn Cao Duy Đ về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Nguyễn Cao Duy Đ khai nhận do cần tiền chơi chứng khoán nên đã dùng thủ đoạn gian dối mượn nhiều xe mô tô và máy tính xách tay 04 người bị hại rồi mang đi cầm đồ lấy tiền tiêu xài. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản nhận dạng, biên bản đối chất, lời khai những người bị hại, người liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên phạt: bị cáo Trần Nguyễn Cao Duy Đ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” thuộc trường hợp quy định tại theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 03 năm đến 04 năm tù; Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Nguyễn Cao Duy Đ không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Do cần tiền tiêu xài. Trần Nguyễn Cao Duy Đ có hành vi dùng thủ đoạn gian dối nói mượn xe mô tô biển số 81B3-237.85 của chị Nguyễn Thị Cẩm M để đi công việc rồi mang đi cầm đồ vào ngày 05/5/2023. Ngày 08/5/2023, Đ hỏi mượn 01 lap top, nhãn hiệu Apple, loại Macbook Air M1 của Nguyễn Thị Cẩm

M sau đó mang đi cầm đồ lấy tiền tiêu xài. Ngày 13/6/2023, Trần Nguyễn Cao Duy Đ nói mượn xe mô tô đi công việc rồi chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 72G1-767.81 của chị Trần Thị Bích T.

Với thủ đoạn tương tự, ngày 06/6/2023, Đ chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Winner X, biển số 61F1-434.25 của anh Trần Nguyễn Anh H. Ngày 15/6/2023, Đ chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển số 61F1-567.72 của anh Chu Đình T. Trong quá trình điều tra, Trần Nguyễn Cao Duy Đ khai nhận hành vi nêu trên

Về trách nhiệm hình sự:

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 213/KL-HĐĐGTS ngày 20/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 12 kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 81B3-237.85 trị giá **25.500.000** đồng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 72G1-767.81, trị giá **23.000.000** đồng; 01 (một) lap top, nhãn hiệu Apple, loại Macbook Air M1 trị giá **13.000.000** (Bút lục 38-44).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 160/KL-HĐĐGTS ngày 17/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 12 kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter-2NCD, biển số 61F1-567.72, trị giá **22.000.000** đồng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số 61F1-434.25, trị giá **16.500.000** đồng (Bút lục 192-194).

Trần Nguyễn Cao Duy Đ có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản 05 lần của 04 bị hại với tổng giá trị **100.000.000** đồng. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định, hành vi của Trần Nguyễn Cao Duy Đ đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản thuộc trường hợp quy định tại theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến tài sản của nhiều người, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an địa phương. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe, phòng ngừa và chống tội phạm. Bản án xử bị cáo phải có tác dụng cải tạo và giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời làm gương cho những người khác.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét các tình tiết, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa tiền án, tiền sự; ... để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Về trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Trần Nguyễn Anh H, anh Chu Đình T, chị Nguyễn Thị Cẩm M và chị Trần Thị Bích T đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét

Chị Trần Thị Thúy - chủ tiệm cầm đồ Mạnh Hùng (BL 141-142), không yêu cầu Trần Nguyễn Cao Duy Đ hoàn trả số tiền 12.000.000 đồng;

Anh Trần Quang T (chủ tiệm cầm đồ Anh Duy 2) yêu cầu hoàn trả số tiền 42.500.000 đồng (BL 45-46); chị Hồ Thúy T (chủ tiệm cầm đồ Thuận Phát 68) yêu cầu hoàn trả số tiền 9.000.000 đồng (Bl 79); chị Phan Đình Đ (chủ tiệm cầm đồ Đức Phúc) yêu cầu hoàn trả 19.000.000 đồng (139-140).

Tại phiên tòa bị cáo Trần Nguyễn Cao Duy Đ đồng ý hoàn trả cho anh Trần Quang T số tiền 42.500.000 đồng. Hoàn trả cho chị Hồ Thúy T số tiền 9.000.000 đồng. Hoàn trả cho chị Phan Đình Đ số tiền 19.000.000 đồng.

Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không buộc nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) USB ghi nhận hình ảnh Trần Nguyễn Cao Duy Đ thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thị Bích T. 01 (một) hợp đồng cầm đồ xe mô tô biển số 8133-237.85, lập ngày 05/5/2023; 01 phiếu cầm Thuận Phát 68 (01 laptop Macbook Air M1), lập ngày 08/6/2023 và 01 hợp đồng cầm đồ xe mô tô biển số 7261-767.81, lập ngày 13/6/2023 tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Trần Nguyễn Cao Duy Đ** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng theo điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Nguyễn Cao Duy Đ**: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2023

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Nguyễn Cao Duy Đ:

Hoàn trả lại cho anh Trần Quang T số tiền **42.500.000** đồng.

Hoàn trả cho chị Hồ Thúy T số tiền **9.000.000** đồng.

Hoàn trả cho anh Phan Đình Đ số tiền **19.000.000** đồng.

Kể từ ngày anh Trần Quang T, chị Hồ Thúy T, anh Phan Đình Đ có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả số tiền lãi chậm trả tương đương với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất được áp dụng theo quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng Đ hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 1 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|------|
| - TAND Tp. Hồ Chí Minh; | (01) |
| - VKSND Quận 12; | (02) |
| - THADS Quận 12; | (01) |
| - Phòng PC53 CA Tp. HCM; | (01) |
| - Công an Quận 12; | (02) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (01) |
| - Bị cáo; | (01) |
| - Người tham gia tố tụng khác; | (08) |
| - Lưu hồ sơ vụ án. T 25/. | (05) |

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất